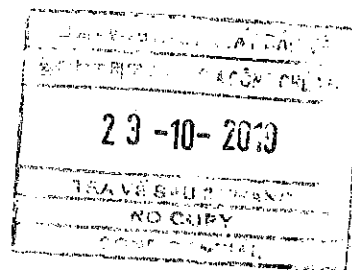
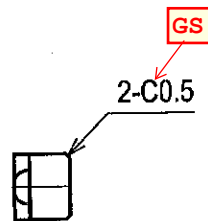
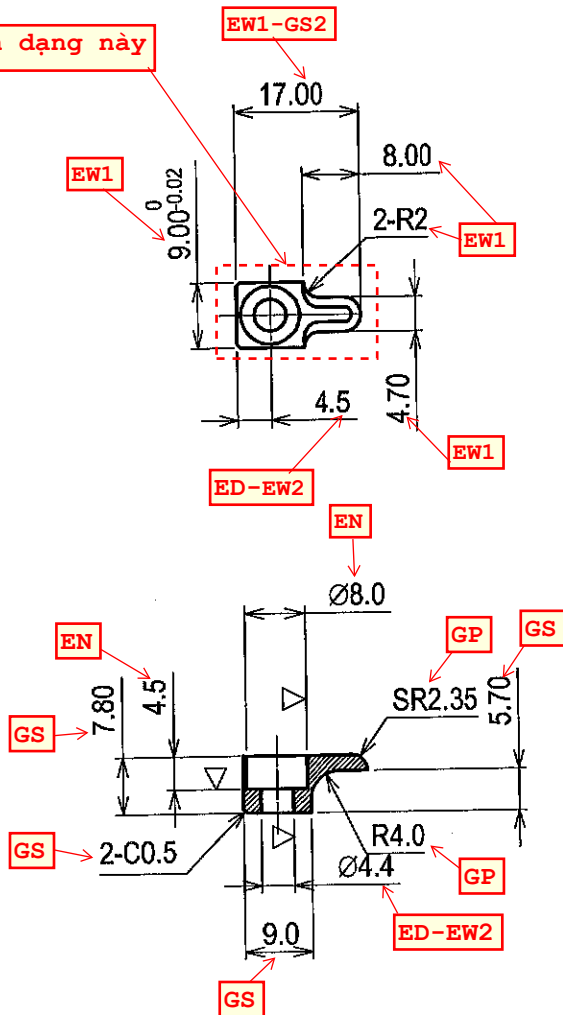


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2012/05/18			Hiromasa	Y. Takahashi	0.0000	± 0.002	0.000	± 0.005
△						0.000	± 0.005	0.000	± 0.005
△						0.00	± 0.01	0.00	± 0.01
△						0.0	± 0.1	0.00	± 0.1
						0.	± 0.2	0.0	± 0.1
								0.0	± 0.1
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G			

EW1 cắt OK biên dạng này



213 19 10 014

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Hiromasa	Y.Takahashi	部品図		パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUNCH
HRC		部品図		沖頭
		部品図		沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.	S862625
WC(D30/HIP)	2012/05/18	1:1		

T9 V10 X20

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S86225**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T9*12*26	EW1:60 ED:10 EW2:20 GS:90 EN:120 GP:150 KT